

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 146/2022/HS-ST

Ngày: 15/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh
2. Ông Dương Ngọc Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2022/TLST-HS ngày 21/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2022/QĐXXST-HS ngày 01/7/2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH Đ, sinh năm 1987; HKTT: Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Chỗ ở: khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1960 và họ tên mẹ: Dương Thị Minh X, sinh năm 1961; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 332 ngày 22/4/2022 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp: Bị cáo có 02 tiền án.

- Bản án HSST số 171 ngày 20/6/2017, TAND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 10.400.000 đồng). Đã nộp án phí HSST 200.000 đồng ngày 26/6/2017.

- Bản án HSST số 123 ngày 24/6/2019, TAND quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 1.000.000 đồng), tổng hợp hình phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 24 tháng của Bản án số 171, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án

là 20 tháng tù. Đã nộp án phí HSST 200.000 đồng ngày 24/6/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2020 (Chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an TP. Hà Nội. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1975; Trú tại: Tổ 3 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội. (xin xét xử vắng mặt)

2. Anh **Vũ Hải N**, sinh năm 1989; HKTT: Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: phố Gia Quất, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội. (có mặt)

3. Chị **Ngô Thị Hà D**, sinh năm 1990; HKTT: Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: phố Gia Quất, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội. (vắng mặt)

4. Chị **Lê Thanh Th**, sinh năm 1983; Trú tại: Gia Quất, tổ 1 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội. (xin xét xử vắng mặt)

5. Anh **Nguyễn Minh Q**, sinh năm 1988; Trú tại: Gia Quất, tổ 4 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội. (xin xét xử vắng mặt)

6. Anh **Trần Công M**, sinh năm 2003; HKTT: Thôn Đông Du Núi, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, Bắc Ninh. Chỗ ở hiện nay: Tổ 6 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Trần Văn Đ**, sinh năm 1985; Trú tại: Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội. (xin xét xử vắng mặt)

2. Anh **Đào Duy Phương A**, sinh năm 1993; HKTT: Tổ 17 phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Tổ 7 phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội (xin xét xử vắng mặt)

3. Bà **Dương Thị Minh X**, sinh năm 1961; Trú tại: khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh Đ điều khiển xe máy Yamaha Exciter không đeo biển kiểm soát lang thang tại khu vực phố Gia Quất, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội mục đích tìm kiếm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Cụ thể: Ngày 06/4/2022, Đ đi đến nhà của chị Nguyễn Thị T thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu trắng 16Gb của chị T đang để trên bàn phòng khách tầng 1, quan sát trong nhà không có người trông giữ nên Đ đã

trộm cắp điện thoại trên. Sau đó, Đ tiếp tục đi đến nhà của anh Vũ Hải N thì phát hiện cửa nhà mở, trên ghế salon phòng khách tầng 1 có 01 máy tính laptop Asus, 01 máy tính laptop Panasonic, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng 16Gb, 01 ví da màu cam có 500.000 đồng; trong 01 túi xách giả da màu đen có 01 ví da màu xanh bên trong có 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung A7 do trong nhà không có người trông giữ nên Đ đã trộm cắp toàn bộ số tài sản trên.

Tại Kết luận định giá tài sản 57 ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Panasonic trị giá 1.500.000 đồng;
- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus trị giá 2.000.000 đồng;
- 01 túi xách giả da màu đen kích thước 20x10cm trị giá 50.000 đồng.
- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6s màu trắng 16Gb, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng 16Gb, 01 điện thoại di động Samsung A7, 01 chiếc ví da màu xanh và 01 ví da màu cam, do không thu hồi được và bị hại không cung cấp được hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc số tài sản trên nên không có căn cứ định giá số tài sản này.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thanh Đ trộm cắp được ngày 06/4/2022 là 9.050.000 đồng (Chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã trao trả 02 máy tính laptop nhãn hiệu Panasonic và Asus, 01 chiếc túi xách giả da màu đen cho chủ sở hữu là anh Vũ Hải N. Anh N yêu cầu Nguyễn Thanh Đ bồi thường giá trị các tài sản trên là 3.550.000 đồng và số tiền 5.500.000 đồng là tiền mặt anh N để trong ví bị Đ chiếm đoạt. Đối với số tài sản không có căn cứ định giá, anh N yêu cầu Đ bồi thường dân sự số tiền 1.000.000 đồng tương đương với giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 và 1.700.000 đồng tương đương với giá trị chiếc điện thoại Samsung A7 và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số tài sản vừa trộm cắp, Đ bán cho anh Trần Văn Đ điện thoại di động Iphone 6 là 900.000đồng; Iphone 6s là 1.100.000 đồng; Samsung A7 là 1.200.000 đồng. Sau đó, anh Đ đã bán toàn bộ số tài sản trên cho khách hàng không rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với chiếc ví da, túi xách giả da và 02 máy tính laptop do không tìm được nơi tiêu thụ nên Đ đã vứt tại lối lên đường tàu ngõ 481/1 Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội.

Ngày 07/4/2022, Đ đi đến nhà chị Lê Thanh Th phát hiện cửa nhà mở hé không khóa, trong nhà không có người. Đ đi vào nhà lấy trộm được 01

điện thoại di động Samsung Note 8 màu đen vỡ màn hình, 01 túi xách giả da màu đen bên trong có 7.000.000 đồng. Đ mang chiếc điện thoại trên đến khu vực khu đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 1.300.000 đồng. Số tiền trộm cắp được và tiền bán điện thoại Đ đã tiêu sài cá nhân hết. Đối với chiếc túi xách giả da, Đ đã vứt tại lối đi lên đường tàu ngõ 481/1 Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội.

Chị Lê Thanh Th yêu cầu Nguyễn Thanh Đ bồi thường dân sự số tiền 2.000.000 đồng tương đương với giá trị của chiếc điện thoại di động Samsung Note 8 và số tiền 7.000.000 đồng là tiền mặt chị Thúy để trong ví bị Đ chiếm đoạt và đề nghị xử lý Đ theo quy định pháp luật.

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Note 8 và 01 chiếc túi xách giả da màu đen tất cả đều đã qua sử dụng, do không thu hồi được và bị hại không cung cấp được hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc số tài sản trên nên không có căn cứ định giá số tài sản nêu trên. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thanh Đ trộm cắp được ngày 07/4/2022 là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng chẵn).

Ngày 13/4/2022, Đ đến nhà anh Nguyễn Minh Q phát hiện cửa nhà mở hé không khóa, trong nhà không có người. Đ đi vào nhà trộm cắp được 01 điện thoại di động Realme C2. Sau đó, Đ tiếp tục đi đến nhà của anh Trần Công M phát hiện cửa nhà mở hé không khóa, trong nhà không có người. Đ đi vào trong nhà trộm cắp được 01 máy tính laptop nhãn hiệu Dell, 01 điện thoại di động Vsmart.

Sau đó, Đ mang 02 điện thoại di động Realme C2 và Vsmart bán cho anh Trần Văn Đ được 2.000.000 đồng. Anh Đồng đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Realme C2 cho cơ quan điều tra, còn điện thoại Vsmart anh Đồng đã bán cho khách hàng không rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với 01 máy tính laptop Dell, Đ bán cho Đào Duy Phương A được 7.000.000 đồng, Phương Anh đã tự nguyện giao nộp máy tính trên cho cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 57 ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Inspiron 3511 Core i3 màu đen trị giá 9.000.000 đồng;
- 01 điện thoại nhãn hiệu Realme C2 trị giá 1.000.000 đồng;

- Đối với 01 điện thoại di động Vsmart đã qua sử dụng, do không thu hồi được và bị hại không cung cấp được hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc tài sản trên nên không có căn cứ định giá tài sản.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thanh Đ trộm cắp được ngày 13/4/2022 là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn).

Cơ quan điều tra đã trao trả 01 điện thoại di động Realme C2 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Minh Q, trao trả 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell cho anh Trần Công M. Anh Nguyễn Minh Q và anh Trần Công M không yêu cầu gì về dân sự.

Tang vật thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Exciter không BKS; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax; Số tiền 6.200.000 đồng.

Đối với anh Trần Văn Đ không biết là do phạm tội mà có. Do đó, cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Anh Đ yêu cầu Đ bồi thường dân sự số tiền 1.000.000 đồng là giá trị của chiếc điện thoại di động Realme C2.

Đối với anh Đào Duy Phương A, không biết là do phạm tội mà có. Do đó, cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Anh Đào Duy Phương A yêu cầu Đ bồi thường dân sự số tiền 7.000.000 đồng là giá trị chiếc máy tính laptop Dell.

Bản cáo trạng số 141/CT-VKSLB ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Thanh Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Các bị hại trong vụ án: Anh Vũ Hải N đề nghị bị cáo bồi thường giá trị số tài sản bị mất, hư hỏng là 10.700.000 đồng, chị Lê Thanh Th yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất là 9.000.000 đồng. Các bị hại khác trong vụ án là anh Nguyễn Minh Q đã nhận lại tài sản bị mất, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm về dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Đào Duy Phương A đã được gia đình bị cáo bồi thường xong và không yêu cầu gì thêm về dân sự; Anh Trần Văn Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thanh Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại giá trị số tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được hoặc hư hỏng, hoặc hoàn trả cho bị hại theo yêu cầu của anh Vũ Hải N là 10.700.000 đồng, chị Lê Thanh Th là

9.000.000 đồng, anh Trần Văn Đ là 1.000.000 đồng. Tổng cộng là: 20.700.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá vai trò cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điểm g, h khoản 1 điều 52, điều 38, điều 48 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định. Về xử lý vật chứng: Đề nghị trao trả bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Exciter không BKS; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax; số tiền 6.200.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội; Về dân sự: Đối với các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận được lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc đã được bồi thường xong không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét; Đề nghị áp dụng điều 48 BLHS, điều 30 BLTTHS, K1 điều 584, 585, 589 BLDS buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo yêu cầu với tổng số tiền là 20.700.000 đồng.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, ăn năn, hối hận và mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất, để có điều kiện cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hồ sơ thể hiện Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh Đ có trong hồ sơ vụ án phù hợp với sự thật khách quan, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

- Ngày 06/4/2022, Đ trộm cắp của chị Nguyễn Thị T 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu trắng. Sau đó, Đ tiếp tục trộm cắp của anh Vũ Hải N 01 máy tính laptop Asus, 01 máy tính laptop Panasonic, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng 16Gb, 01 ví da màu cam có 500.000 đồng; trong 01 túi xách giả da màu đen có 01 ví da màu xanh bên trong có 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung A7.

- Ngày 07/4/2022, Đ trộm cắp của chị Lê Thanh Th 01 điện thoại di động Samsung Note 8 màu đen vỡ màn hình, 01 túi xách giả da màu đen bên trong có 7.000.000 đồng.

- Ngày 13/4/2022, Đ trộm cắp của anh Nguyễn Minh Q 01 điện thoại di động Realme C2. Sau đó, Đ tiếp tục trộm cắp của anh Trần Công M 01 máy tính laptop nhãn hiệu Dell, 01 điện thoại di động Vsmart.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thanh Đ đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, gây mất trật tự trị an. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi với vai trò độc lập, do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

[4] Đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án: trong đó 01 tiền án năm 2017 đã được xóa án tích, tiền án năm 2019 chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, bố bị cáo là bộ đội tham gia chiến đấu tại chiến trường K và bị suy giảm sức lao động nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần, lần phạm tội này là tái phạm đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã viện dẫn thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Exciter không BKS, 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax và số tiền 6.200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thanh Đ. Tại phiên tòa bị cáo xác nhận đây là các tài sản thuộc sở hữu của bị cáo. Do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên được trả lại nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với các bị hại và người có quyền lợi liên quan trong vụ án đã nhận được lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc đã được bồi thường thiệt hại xong và không yêu cầu gì thêm về dân sự là Nguyễn Minh Q, Nguyễn Thị T và Đào Duy Phương A nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với các yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo yêu cầu của Vũ Hải N, Ngô Thị Hà D, Lê Thanh Th, Trần Văn Đ xét thấy các yêu cầu này là chính đáng, bị cáo cũng nhất trí bồi thường và không thắc mắc gì do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại và người liên quan theo yêu cầu với tổng số tiền là 20.700.000 đồng.

Đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điểm g, h khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thanh Đ.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 48 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Trả lại bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Exciter không BKS, màu xanh, bạc, đen, SK: 1210MY050483; SM: G3M5E-092640 đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 6.200.000 đồng nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên và Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên ngày 21/6/2022)

3. Về dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật Hình sự, điều 30 Bộ luật tố tụng Hình sự, điều 468, K1 điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Đ phải bồi thường cho anh Vũ Hải N, chị Ngô Thị Hà D số tiền là 10.700.000 đồng (Mười triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn), bồi thường cho chị Lê Thanh Th số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng chẵn), bồi thường cho anh Trần Văn Đ số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Tổng cộng số tiền mà bị cáo phải bồi thường là 20.700.000 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.035.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Tổng cộng bị cáo Nguyễn Thanh Đ phải nộp 1.235.000 đồng (Một triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6.7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Long Biên;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA DS Q. Long Biên;
- Bộ phận THA HS Tòa án ND quận Long Biên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đặng Văn Ngọc